

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

Chủ đầu tư: Lữ đoàn Đặc công 198

Bên mời thầu: Lữ đoàn Đặc công 198

Dự toán: Mua vật chất phục vụ huấn luyện

Gói thầu: Mua vật chất phục vụ huấn luyện

Địa điểm: Xã Ea Knuéc, Tỉnh Đắk Lắk

Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: NSQP năm 2025

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng, tên, mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất và các thông số kỹ thuật của hàng hoá theo quy định.

- Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Thông số kỹ thuật của bên mời thầu chỉ là thông số cơ bản, yêu cầu nhà thầu chào rõ đúng và đủ chủng loại, khối lượng, tên, mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất và các thông số kỹ thuật.

- Yêu cầu vật tư, hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025.

- Yêu cầu về vận chuyển: Hàng hóa phải được vận chuyển đến chân công trình và lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, vị trí lắp đặt theo yêu cầu của Chủ đầu tư

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Giấy liên tục 2-4 liên 210x279	Giấy in vi tính Carbonless, Khổ 210mmx279mm hoặc tương đương
2	Hộp tài liệu 25F	Hộp tài liệu Deli 25F hoặc tương đương
3	Giấy A3 Double định lượng 80	Double A hoặc tương đương. DL 80gsm, hoặc tương đương

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
4	Giấy A4 Double định lượng 80	Double A hoặc tương đương. DL 80gsm, hoặc tương đương
5	Bút chỉ bảng Laze	Bút laser Deli 2.4GHz hoặc tương đương
6	Bút chì kim PENTEL	Bút chì kim Pentel ngòi 0,5mm hoặc tương đương
7	Giấy in đề can A4(photopaper)	Giấy in ảnh decal A4 hoặc tương đương
8	Bìa xanh A3	Size A3. Bìa xanh. Độ dày 160msg, hoặc tương đương
9	Sổ bìa da	Chất liệu da tổng hợp, Kích thước: 15x21 cm hoặc tương đương
10	Ruột bút Pentel	Ruột bút Pentel ngòi 0,7mm hoặc tương đương
11	Bút đỏ	Bút chữ A, mực đỏ, ngòi 0,5mm hoặc tương đương
12	Bút chì 2B	Bút chì gỗ lục giác 2B hoặc tương đương
13	Bút Pentel 0,7mm Nhật	Bút bi Pentel ngòi 0,7mm hoặc tương đương
14	Bút nước	Bút ngòi nước Thiên Long hoặc tương đương
15	File lá	Bìa lá clear book trắng trong hoặc tương đương
16	Bút dạ 2 đầu	Bút lông dầu (đỏ, xanh) marker Thiên Long hoặc tương đương
17	Giấy Roky	Giấy Roki trắng 2 mặt A0, độ dày 350gsm hoặc tương đương
18	Giấy bóng mờ	Giấy bóng mờ A4 trong suốt, 83gsm hoặc tương đương
19	Bút xóa	Bút xóa nước Thiên Long 12ml hoặc tương đương
20	Ghim vòng	Ghim vòng inox hiệu Deli hoặc tương đương
21	Ghim số 3	Ghim bấm Staples số 3 hoặc tương đương
22	Ghim số 10	Ghim bấm Staples số 10 hoặc tương đương
23	Bàn bấm ghim xoay chiều	Dập ghim xoay chiều hiệu Deli hoặc tương đương
24	Khay Tài liệu 5 ngăn	Khay tài liệu đứng 5 ngăn hiệu Deli hoặc tương đương
25	Hộp đựng Tài liệu A4 10cm	File hộp gấp A4 Hyphen hoặc tương đương
26	Bìa còng F4 10cm	Bìa còng simili 10cm F4 hoặc tương đương
27	Băng keo trong	Băng dính trong Micky Tape hoặc tương đương
28	Cặp trình ký	Cặp trình ký nhựa A4 Deli hoặc tương đương

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
29	Túi Clear	Túi đựng tài liệu Myclear A4 hoặc tương đương
30	Băng dính xi đóng gáy	Băng keo dán gáy Simili hoặc tương đương
31	Mực Canon 2600	Dùng cho máy in Canon 2600 hoặc tương đương
32	Mực Canon 6230	Dùng cho máy in Canon 6230 hoặc tương đương
33	Bút bi	Bút bi bấm 0,5mm hoặc tương đương
34	Sổ bìa xanh	Sổ bìa cứng khổ A4, màu xanh, 200 trang hoặc tương đương
35	Bút dấu dòng	Bút đánh dấu staedtler hoặc tương đương
36	Kẹp đen 51mm	Kẹp double A 51mm hoặc tương đương
37	Kẹp sắt màu	Kẹp deli, sắt màu hoặc tương đương
38	Ghim 23/10	Ghim bấm giấy 23/10 double A hoặc tương đương
39	Ghim 23/20	Ghim bấm giấy 23/20 double A hoặc tương đương
40	Hộp tài liệu nhựa	File đựng tài liệu nhựa Deli hoặc tương đương
41	Bút dạ ký	Bút dạ bi Picasso - Mougins hoặc tương đương
42	Kéo Văn phòng	Kéo cắt giấy hiệu Deli hoặc tương đương
43	Bìa màu ngoại đặc biệt các màu	Bìa màu A4 Pgrand hoặc tương đương
44	Giấy phân trang 5 màu	Giấy phân trang mũi tên Pronoti hoặc tương đương
45	Kẹp Inox 145mm	Kẹp tài liệu inox Eras 145mm hoặc tương đương
46	Dập ghim loại vừa	Dập ghim Double A hoặc tương đương
47	Dập ghim đại	Dập ghim trợ lực 240 tờ hoặc tương đương
48	Bìa mika sần A4	Bìa Mika A4 sần mờ Pgrand TMG hoặc tương đương
49	File ống	File còng ống KingJim hoặc tương đương
50	Hồ khô	Hồ khô Double A hoặc tương đương
51	Bìa kẹp A4 F	Bìa nhựa kẹp công văn khổ A4 hoặc tương đương
52	Giấy nhãn vàng 3*3	Giấy ghi chú Sticky notes hoặc tương đương
53	Bấm kim	Bấm kim ghim tài liệu 2-25 tờ A4 hoặc tương đương

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
54	File còng	File còng ống KingJim hoặc tương đương
55	Dập lỗ	Máy đục lỗ giấy A4 Deli hoặc tương đương
56	Bút bảng	Bút bảng trắng WB-03 hoặc tương đương
57	Giá treo bản đồ Inox	Giá treo Inox KT 200x200cm kèm kẹp hoặc tương đương
58	Giấy A0 Đức	Giấy in A0 100gsm hoặc tương đương
59	Giấy chiếu trong	Giấy bóng kính A4 mica trong suốt, hoặc tương đương
60	Giấy chiếu màu	Giấy bóng kính A4 mica nhiều màu, hoặc tương đương
61	Giấy can Anh	Giấy can Anh Getway 73g/m ² hoặc tương đương
62	Bút bi gel Impact thân xám 1,0	Bút bi gel thân nhựa xám, 0,5mm hoặc tương đương
63	Thước kẻ nhựa 1m	Thước kẻ nhựa Trung Quốc 100cm hoặc tương đương
64	Mika 3 li TQ 1,2 x 2,44m	Chất liệu Mica. (KT: 2000 x 1400 x 3mm)
65	Mika 5 li TQ 1,2 x 2,44m	Chất liệu Mica. (KT: 2440 x 1220 x 5mm)
66	Mika 10 li TQ 1,2 x 2,44m	Chất liệu Mica. (KT: 2440 x 1220 x 10mm)
67	Màn hình ASUS VU249CFE 24 inch	<p>Kích thước panel (inch) :23.8 Tỉ lệ khung hình :16:9 Khu vực Hiển thị (H x V) :527.04 x 296.46 mm Bề mặt Hiển thị :Anti-Glare Loại đèn nền :LED Kiểu Panel :WLED/IPS Góc nhìn (CR\geq10, H/V) :178°/ 178° Pixel :0.2745mm Độ phân giải :1920x1080 Độ sáng (Typ.) :250cd/m² Tỷ lệ Tương phản (Typ.) :1300:1 Màu hiển thị :16.7M Thời gian phản hồi :1ms MPRT</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Tần số quét (tối đa) :100Hz Khử nhấp nháy :Có
68	Máy in trắng đen đơn năng Brother HL-B2180DW	Xuất xứ: Trung Quốc hoặc tương đương - Loại máy: In laser trắng đen - Chức năng: In wifi; In 2 mặt tự động (A4) - Chất lượng in (độ nét): 1200 x 1200 dpi - Thời gian in trang đầu tiên: 8.5 giây - Tốc độ in: 34 trang/phút - Hộp mực kèm theo in được (Độ phủ 5%/A4): Khoảng 2600 trang - Công suất in khuyến nghị: 2000 trang/tháng - Công suất tối đa: 15.000 trang/tháng - Khổ giấy: A4/A5 - Loại mực in: Brother TN-B027 - Bộ nhớ (In được file tối đa): 128 MB - Màn hình hiển thị LCD: LCD 16 ký tự x 1 dòng - Công nghệ tích hợp: Mopria; Apple AirPrint; Wi-Fi Direct; iPrint & Scan; In không dây - Kích thước: 183 mm x 356 mm x 360 mm - Trọng lượng: 7.5 kg
69	Ổ cứng HDD Seagate Ironwolf 1TB 3.5" SATA 3 ST1000VN002	Thương hiệu: Seagate Dòng sản phẩm: Ironwolf Dung lượng lưu trữ: 1 TB Tốc độ vòng quay: 5900 RPM Bộ nhớ đệm: 64 MB Chuẩn kết nối: SATA 3 (6GB/s) Kích thước: 3.5" Bảo hành: 3 năm
70	Chuột Fuhlen G60S Pro	Thiết kế đối xứng, 6 phím Kết nối có dây USB

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Mắt cảm biến quang học PixArt 3519 cho độ chính xác cao. DPI lên đến 4200. Switch Huano tuổi thọ lên tới 50 triệu lần nhấn. LED RGB 16.8 triệu màu Trọng lượng chỉ 68 gram Phần mềm ngôn ngữ tiếng Anh, hỗ trợ setup macro và các chế độ khác phù hợp. Tương thích với Window/Mac</p>
71	Bàn Phím Không Dây Logitech K270	<p>Thương hiệu: Seagate Dòng sản phẩm: Ironwolf Dung lượng lưu trữ: 1 TB Tốc độ vòng quay: 5900 RPM Bộ nhớ đệm: 64 MB Chuẩn kết nối: SATA 3 (6GB/s) Kích thước: 3.5" Bảo hành: 3 năm</p>
72	Bộ vệ sinh máy tính	<p>Bộ sản phẩm vệ sinh laptop có 6 món tiện dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ thổi bụi, thổi sạch những góc ngách, những vị trí khó lau chùi nhất trên máy tính - Chổi quét cho bàn phím, các bụi bẩn trên bề mặt - Nước lau màn hình cho màn hình sạch bóng, luôn mới để bảo vệ đôi mắt của bạn - Khăn lau giúp lau khô màn hình sau khi dùng nước lau, hoặc lau khô với bàn phím - Giấy thấm màn hình bảo vệ màn hình sạch sẽ khỏi những vết bẩn khó chùi - Tăm bông chùi sạch cho những ổ cắm usb, các khe cắm cáp,... - Đây là bộ sản phẩm vệ sinh laptop cần thiết cho việc bảo vệ, chăm sóc chiếc máy tính của bạn

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
73	USB Hiksemi HS-USB-E301 128Gb USB 3.2	Chuẩn kết nối: USB3.2 Dung lượng: 128GB Mô tả khác: Mở rộng dung lượng lưu trữ cho các thiết bị có giao diện USB. Khả năng tương thích tệp cao. Hỗ trợ các tệp có định dạng khác nhau. Ổn định và đáng tin cậy: Nó có các đặc tính chống bụi và chống rơi tuyệt vời, hiệu suất ổn định khi truyền tệp và hiệu suất ổn định khi truyền tệp với tốc độ đáng tin cậy.

- Nhà thầu cam kết vật tư hàng hóa có chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với những danh mục hàng hóa. Và Chủ đầu tư phải nhận được bản gốc của chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) trước khi những hàng hóa này đến địa điểm quy định.

- Nhà thầu cam kết các hạng mục có giấy kiểm tra chứng nhận xuất xưởng (KSC) của nhà sản xuất. Chủ đầu tư phải nhận được bản gốc của giấy chứng nhận xuất xưởng (KSC) của nhà sản xuất trước khi những hàng hóa này đến địa điểm quy định.

- Nhà thầu vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp theo yêu cầu của bên mời thầu.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu phải cam kết bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa tương đương khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết nhưng vẫn đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu. Trong trường hợp này nhà thầu đã không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng ký kết.

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Khi có yêu cầu về việc cung cấp hàng hoá, bên mua hoặc bên bán sẽ thông báo cho bên kia trước 05 ngày làm việc, để hai bên phối hợp cùng tổ chức kiểm tra nghiệm thu. Nội dung, cách thức tiến hành kiểm tra, nghiệm thu như sau:

Bước 1: Bên mua kiểm tra hồ sơ lô hàng. Trường hợp thiếu hồ sơ hoặc hồ sơ không đúng, trong biên bản phải quy định thời gian bên bán bổ sung đầy đủ hồ sơ lô hàng.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu tính năng kỹ thuật tại hồ sơ kỹ thuật của hàng hoá với tính năng kỹ thuật quy định của hợp đồng.

Bước 3: Bên mua kiểm tra 100% lô hàng về số lượng, chủng loại, nhãn mác, năm sản xuất, nơi sản xuất và đối chiếu với quy định của hợp đồng.

- Sau quá trình kiểm tra nếu hàng hoá đáp ứng theo quy định của hợp đồng thì bên mua sẽ làm thủ tục nghiệm thu, bàn giao. Nếu sản phẩm nào sau kiểm tra không đạt chất lượng, bên mua yêu cầu trong thời hạn tối đa 05 ngày bên bán phải khắc phục, thay thế hàng hoá đảm bảo chất lượng như hợp đồng quy định, quy trình kiểm tra như lần đầu, mọi chi phí và mức khấu trừ bồi thường do vi phạm chậm hợp đồng bên bán chịu.

- Quá thời hạn nêu trên mà bên bán không thực hiện, bên mua có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên bán phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã tạm ứng và chịu mọi phí tổn mà bên bán đã thực hiện.

- Chi phí cho công tác kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa: Toàn bộ chi phí phục vụ cho việc kiểm tra, nghiệm thu do bên bán chịu, đã được tính trong giá trị chào thầu.